

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C
VÀO LÀM VIỆC TẠI 06 NHNN CHI NHÁNH TỈNH KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC
NĂM 2019 - 2020

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) + (7)	(10)
I	NHNN Chi nhánh tỉnh Lai Châu (Chỉ tiêu: 02)								
1	Lê Thảo Dung		24-7-1997	CVNV	Dân tộc Thổ	5	75	80	Trúng tuyển
2	Chu Hồng Trung	03-08-1992		CVNV			72	72	Trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Thu Hồng		29-7-1991	CVNV			65	65	
4	Nguyễn Anh Thư		12-2-1997	CVNV			60	60	
5	Bùi Thị Quỳnh Hương		27-12-1995	CVNV	Dân tộc Mường	5	50	55	
6	Phạm Phương Thảo		20-10-1997	CVNV					Vắng
II	NHNN Chi nhánh tỉnh Sơn La (Chỉ tiêu: 02)								
1	Lê Việt Hưng	20-7-1997		CVNV			80	80	Trúng tuyển
2	Nguyễn Mai Phương		23-3-1994	CVNV			78	78	Trúng tuyển
3	Đặng Hùng Cường	07-11-1996		CVNV	Con TB	5	70	75	
4	Cầm Trang Trinh		04-9-1994	CVNV	Dân tộc Thái	5	68	73	
5	Nguyễn Thị Liên Phương		25-12-1998	CVNV			70	70	
6	Giang Hồng Hạnh		19-6-1998	CVNV			68	68	
7	Lữ Minh Tùng	21-10-1988		CVNV	Dân tộc Thái	5	62	67	
8	Vũ Hải Hà		28-8-1989	CVNV			65	65	
9	Nguyễn Hà Thu		01-02-1995	CVNV			59	59	
10	Nguyễn Thu Hà		19-10-1988	CVNV			58	58	
11	Ngân Văn Hoan	11-10-1991		CVNV	Dân tộc Thái	5	52	57	
12	Lù Thị Thủy		9-3-1993	CVNV	Dân tộc Thái	5	52	57	
13	Bạch Thị Tùng Lâm		15-12-1995	CVNV					Vắng
III	NHNN Chi nhánh tỉnh Hà Giang (Chỉ tiêu: 02)								
1	Nguyễn Thị Ngọc Trang		16-3-1996	CVNV			70	70	Trúng tuyển
2	Bùi Hương Thảo		13-11-1991	CVNV			65	65	Trúng tuyển

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ						
(1)	(2)		(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) + (7)	(10)
3	Trần Thúy	Hằng		09-03-1990	CVNV			63	63	
4	Nguyễn Mai	Linh		15-9-1996	CVNV	Dân tộc Tày	5	56	61	
5	Mai	Hiếu	06-06-1995		CVNV			59	59	
6	Nguyễn Thị	Thiệp		14-09-1991	CVNV	Dân tộc Tày	5	53	58	
7	Hoàng Thanh	Hiếu		03-04-1990	CVNV	Dân tộc Tày	5			Vắng
8	Ngô Thùy	Dương		23-9-1996	CVNV					Vắng
9	Nguyễn Thị	Huyền		07-05-1989	CVNV					Vắng
IV	NHNN Chi nhánh tỉnh Cao Bằng (Chỉ tiêu: 01)									
1	Mã Đình	Trang		27-02-1996	CVNV	Dân tộc Tày	5	73	78	Trúng tuyển
2	Nông Thị Việt	Hằng		04-11-1991	CVNV	Dân tộc Tày	5	65	70	
3	Hoàng Huy	Thông	13-02-1997		CVNV	Dân tộc Tày	5	64	69	
4	Nông Thị Hà	Trang		11-05-1995	CVNV	Dân tộc Tày	5	63	68	
5	Nông Đức	Chính	10-3-1992		CVNV	Dân tộc Tày	5	62	67	
6	Đàm Quang	Thụ	23-03-1990		CVNV	Dân tộc Nùng	5	59	64	
7	Hoàng Thị	Xuân		06-11-1995	CVNV	Dân tộc Tày	5	57	62	
8	Bế Minh	Nhã		30-08-1994	CVNV	Dân tộc Tày	5	55	60	
9	Trần Thị Diễm	My		20-4-1996	CVNV			58	58	
V	NHNN Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang (Chỉ tiêu: 02)									
1	Hoàng Minh	Tú	13-04-1989		CVNV			78	78	Trúng tuyển
2	Trịnh Thị Hà	Linh		16-11-1996	CVNV			75	75	Trúng tuyển
3	Phạm Quang	Thành	30-08-1998		CVNV			72	72	
4	Nguyễn Thị Hương	Thảo		25-07-1989	CVNV			70	70	
5	Đình Phương	Thủy		02-12-1986	CVNV			65	65	
6	Phạm Trung	Thành	11-03-1990		CVNV			63	63	
7	Phạm Thủy	Linh		10-09-1991	CVNV			61	61	
8	Nguyễn Thị Bích	Ngọc		24-12-1995	CVNV					Vắng
VI	NHNN Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn (Chỉ tiêu: 02)									
1	Nguyễn Thị	Tâm		07-3-1995	CVNV			70	70	Trúng tuyển
2	Đào Thị Thu	Hằng		05-7-1996	CVNV			68	68	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) + (7)	(10)
3	Nguyễn Bảo Châu		07-02-1997	CVNV			67	67	
4	Hứa Thị Hiền		06-01-1985	CVNV	Dân tộc Tày	5	60	65	
5	Hoàng Thị Quỳnh Mai		02-6-1997	CVNV	Dân tộc Tày	5	58	63	
6	Bế Thị Út Hà		01-02-1996	CVNV	Dân tộc Tày	5	56	61	
7	Hoàng Minh Tú	13-4-1989		CVNV			60	60	
8	Lương Mạnh Thắng	22-4-1995		CVNV			58	58	
9	Chu Văn Vương	25-8-1996		CVNV	Dân tộc Tày	5	52	57	

TM. HỘI ĐỒNG
ỦY VIÊN

Đặng Văn Tuyên

VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
Đặng Văn Tuyên

